

ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI CỦA SỬ THI M'ÔNG NHÌN TỪ BÌNH DIỆN CƠ SỞ XÃ HỘI VÀ NỘI DUNG PHẢN ÁNH

Triệu Văn Thịnh

Trường Đại học Tây Nguyên

Ngày nhận bài 26/4/2018, ngày nhận đăng 25/7/2018

Tóm tắt: Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng cơ sở xã hội của sử thi M'ông (Ot Ndong) ở vào thời kì cổ sơ của lịch sử loài người, thời kỳ mà con người đang trên bước đường để đến trước “ngưỡng cửa của thời đại văn minh”. Nội dung chủ yếu của sử thi M'ông là những cuộc chiến tranh nhằm hợp nhất các bon làng nhỏ lẻ, rời rạc thành những liên minh lớn hơn. Trong Ot Ndong, thần linh giữ vai trò rất qua trọng; ở đó, hoạt động của thần linh và con người đan cài vào nhau như trong một vũ trụ đang còn ở tình trạng hỗn mang. Bên cạnh đó, chế độ quần hôn, tục sùng bái to tem, những điều kiêng kị, những nghi lễ cổ xuất hiện còn rất đậm. Kết quả nghiên cứu giúp chúng tôi có thêm cơ sở để khẳng định sử thi M'ông là sử thi thần thoại.

1. MỞ ĐẦU

Đặc điểm chung của sử thi là phản ánh những cuộc chiến tranh nhưng chiến tranh trong sử thi M'ông chủ yếu hướng tới việc chiếm đoạt của cải, tột tở, khuếch trương thanh thế, đặt nền móng cho việc hợp nhất các bon làng nhỏ lẻ, rời rạc thành những liên minh lớn hơn. Còn chiến tranh trong sử thi cổ điển lại nằm trong xu thế thống nhất các bộ lạc và liên minh các bộ lạc thành quốc gia sơ khai.

Trong sử thi M'ông, thần linh có một vai trò rất quan trọng, nó như đang “mang trong lòng ngực mình hơi thở của thần linh”. Các thần tham gia vào hầu hết các biến cố của tác phẩm. Hoạt động của thần linh và con người đan cài vào nhau như trong một vũ trụ đang còn ở tình trạng hỗn mang. Điều đó chứng tỏ các quan niệm sơ khai còn tồn tại một cách khá vững chắc và chi phối mạnh mẽ các nghệ nhân khi họ sáng tạo nên các tác phẩm Ot Ndong.

Bên cạnh đó, sử thi M'ông còn chứa đựng nhiều phong tục tập quán và tín ngưỡng nguyên thủy. Chế độ quần hôn, tục sùng bái to tem, những điều kiêng kị, những nghi lễ cổ xuất hiện còn rất đậm. Sử thi M'ông ra đời khi xã hội còn ở vào thời kỳ công xã nguyên thủy và phản ánh xu hướng các bon làng nhỏ hẹp vận động tiến tới liên kết thành những liên minh lớn hơn. Xã hội đó chưa trải qua giai đoạn hình thành nhà nước sơ khai, tổ chức tương đối hoàn chỉnh là các bon làng với người đứng đầu là già làng hoặc trưởng bon. Chiến tranh trong sử thi cổ sơ và sử thi cổ điển đều có mục đích đưa xã hội tiến lên một hình thái tổ chức cao hơn nhưng khác nhau về mức độ: ở sử thi cổ sơ, đó là liên minh bộ lạc; ở sử thi cổ điển, đó là hình thành nên mô hình nhà nước sơ khai. Chiến tranh trong sử thi cổ sơ thường có quy mô nhỏ hơn so với sử thi cổ điển; thần linh trong sử thi cổ sơ chưa có tính hệ thống; nghệ thuật miêu tả chiến trận còn đơn giản và thô phác. Tất cả những điều đó cho chúng ta thấy cơ sở xã hội sản sinh ra hai loại sử thi trên có sự khác nhau ở trình độ phát triển của lịch sử - xã hội. Từ những kết quả nghiên cứu, chúng tôi khẳng định sử thi M'ông thuộc tiểu loại sử thi cổ sơ (sử thi thần thoại, sử thi sáng thế).

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở xã hội cổ xưa của sử thi M'ông

Sử thi ra đời vào thuở bình minh của lịch sử loài người, phản ánh những biến cố lớn lao của thời đại khi xã hội chuyển mình từ chế độ công xã nguyên thủy sang hình thái tổ chức cao hơn. Sử thi cổ sơ và sử thi cổ điển, bên cạnh những điểm tương đồng còn có những nét khu biệt do sự khác nhau về cơ sở xã hội, về dân tộc và nền văn hoá.

Cũng như sử thi thế giới nói chung, Ot Ndrong phản ánh những sự kiện lớn lao liên quan đến cả cộng đồng và được thể hiện bằng nghệ thuật hào hùng, kì vĩ. Có khác chăng là ở các bước ngoặt lịch sử, ở dung lượng phản ánh, độ dài ngắn và tầm cỡ của tác phẩm mà thôi. Anghen cho rằng xã hội trong *Iliat- Ôđixê* thuộc về “thời đại anh hùng”, tức là vào lúc mà người Hy Lạp “đã ở trên ngưỡng cửa của thời đại văn minh”, lúc mà “chế độ mẫu quyền đã nhường bước cho chế độ phụ quyền”. Trong *Iliat*, có lần Asin đã xia xói Agamennông rằng sau mỗi trận đánh nhau, chiến thắng trở về, chủ tướng đã không sòng phẳng trong việc chia tài sản giành được của đối phương cho các tướng lĩnh. Đó chính là cơ sở khởi thủy của sự phân hóa giai cấp, của chế độ tư hữu về tài sản.

Theo một số nhà nghiên cứu văn học dân gian nước ta thì cơ sở xã hội của sử thi Êđê ở vào giai đoạn cuối của chế độ công xã nguyên thủy, tức là xã hội đó đã đứng trước “ngưỡng cửa của thời đại văn minh”. Sử thi Đam San phản ánh bước vận động, chuyển biến lớn của xã hội từ cộng đồng mẫu hệ chuyển sang cộng đồng phụ hệ và dần dần phát triển lên thành bộ tộc trên con đường tiến lên hòa hợp trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Tác phẩm Đam San đã thể hiện cuộc đấu tranh, độ sức quyết liệt, dai dẳng giữa một bên là chế độ mẫu hệ đang còn mạnh, nhưng đã bắt đầu lung lay (tiêu biểu là các nhân vật nữ Hơ Bhi, Hơ Nhi) và một bên là thế lực người đàn ông, tuy có vẻ lẻ loi nhưng tràn đầy sức mạnh tươi trẻ, đang trở dậy mạnh mẽ (tiêu biểu là nhân vật anh hùng Đam San). Cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai thế lực cũ và mới đó diễn ra xuyên suốt tác phẩm: Ngay từ đầu tác phẩm, Đam San đã không chấp nhận cuộc hôn nhân do ông trời đã định sẵn, chàng không chịu ra đón tiếp nhà gái, tỏ thái độ không chịu tuân theo tập tục “nói dây” của luật tục, cho đến điểm kết thúc cao nhất của truyện là Đam San đã bị chết vì đi chinh phục Nữ thần Mặt trời về làm vợ. Quá trình đấu tranh đó diễn ra theo một quy trình rõ rệt và theo hướng ngày càng cao dần, ngày càng quyết liệt hơn: từ chỗ từ chối đến chống đối, từ chịu chấp nhận đến từ bỏ, từ đấu tranh ở bình diện thế tục ở dưới trần gian đến bình diện thần quyền linh thiêng ở trên trời...

Căn cứ vào nội dung và phương thức phản ánh của sử thi M'ông, chúng tôi cho rằng cơ sở xã hội của sử thi M'ông ở vào thời kì đang trên bước đường để đến trước “ngưỡng cửa của thời đại văn minh”. Nói cách khác, cơ sở xã hội của sử thi M'ông cổ xưa hơn cơ sở xã hội của sử thi Êđê và sử thi Hy Lạp. Trong *Xinh Nhã*, tính chất lao động tập thể và quan hệ huyết thống trong thị tộc đang dần tan rã, trong *Đam San*, chế độ mẫu quyền tuy còn mạnh nhưng ít nhiều cũng đã bị rạn vỡ. Trong khi đó, tính chất lao động tập thể và quan hệ huyết thống của người M'ông được phản ánh trong Ot Ndrong vẫn còn rất đậm nét. Trong một số tác phẩm sử thi M'ông chúng tôi thấy bóng dáng các cuộc tập hợp nhau của người nguyên thủy khi cộng đồng có một việc quan trọng nào đó. Ở đó, con người thật hồn nhiên thể hiện ý nghĩ và cách ứng xử của mình. Nếu như xã hội trong sử thi của người Hy Lạp đã có sự phân chia tài sản thì xã hội trong sử thi M'ông

chưa có tình trạng như vậy. Lêng và Mbông dẫn mọi người ra trận không có mục đích nào cao hơn là giữ thanh danh và giành lại những người phụ nữ đẹp đã bị kẻ thù chiếm đoạt, giành lại những vật báu của cộng đồng đã bị cướp phá.

Có thể nói, chiến tranh trong sử thi cổ sơ (trong đó có sử thi M'ông) chủ yếu hướng tới việc chiếm đoạt của cải, tột tở, khuếch trương thanh thế thị tộc, tiêu diệt sức mạnh đối thủ, đặt nền móng cho việc hợp nhất các bon làng nhỏ lẻ, rồi rạc thành những liên minh lớn hơn. Trong khi đó, chiến tranh trong sử thi cổ điển cũng mang mục đích mở mang lãnh thổ, thu phục nhân lực, của cải nhưng nằm trong xu thế thống nhất các bộ lạc và liên minh các bộ lạc để hình thành nên những quốc gia sơ khai.

2.2. Nội dung phản ánh âm hưởng thần thoại của sử thi M'ông

Thế giới Thần linh đậm đặc trong sử thi M'ông

Trong sử thi M'ông, thần linh có một vai trò rất quan trọng, chính thần linh mới là lực lượng quyết định cục diện cuộc giao tranh chứ không phải con người. Có thể nói, tất cả các tác phẩm Ot Ndrong đều “mang trong lòng ngực mình hơi thở của thần linh”. Các thần tham gia vào hầu hết các biến cố trong tác phẩm và đã dẫn đến những bước ngoặt trong tác phẩm. Thần linh góp mặt gần như đầy đủ ở cả hai phía, trực tiếp giao chiến và dùng những loại vũ khí phi thường để áp đảo đối phương. Chỉ khi nào một trong hai nhóm thần chịu thua, lúc đó cuộc chiến mới ngã ngũ. Trong sử thi M'ông, vai trò của thần linh hoàn toàn lấn át vai trò của con người. Thần bên nào mạnh hơn thì bên đó sẽ thắng cuộc. Thần linh trong sử thi cổ sơ M'ông còn rất hoang sơ và lộn xộn, chưa có tôn ty, trật tự gì cả. Trong khi đó, thần linh trong sử thi Hy Lạp không những rất đông đảo mà còn được tổ chức chặt chẽ thành một hệ thống triều đình (đứng đầu là vương thần Dớt). Khi nói về thế giới thần linh trong sử thi Hy Lạp, Võ Quang Nhơn đã có nhận xét rất chính xác: “Thế giới thần linh phức tạp, bề thế đó là gì, nếu không phải là bóng dáng của thượng tầng kiến trúc đã đến mức khá phức tạp và có quan hệ hữu cơ với một hạ tầng cơ sở đã khá phát triển, như xã hội cổ đại Hy Lạp” [Võ Quang Nhơn, 1981, tr. 18].

Người M'ông quan niệm thần linh có ở mọi nơi: mặt đất - âm phủ - trên trời. Khi trong nhà có người đau ốm, thú vật quý biếng ăn, hoặc khi đem chiêng ra khỏi nhà... họ đều phải cầu khẩn thần linh. Thường thì mỗi nhân vật chính trong sử thi M'ông đều có một vị thần phù hộ. Nhưng tất cả các vị thần đều không có quyền uy tuyệt đối, đều không ngự ở một chốn thiêng nào cả, các vị thần cũng làm những công việc bình thường của con người trần thế. Thần cũng có bon làng, bon làng của thần cũng có hàng rào tre bao quanh, có bãi rau, bãi chăn trâu; thần cũng có đồ trang sức, chiêng ché, các vị thần cũng ngồi cặm cùi dẹt vải giống như con người. Thần cũng ốm đau, bệnh tật, thèm khát ăn uống; bản tính của thần cũng giống con người: có yêu thương, căm giận, có hòa thuận, cãi cọ, có cứng rắn, yếu mềm, có cao thượng, có thấp hèn... Nữ thần Lết thường là nhỏ nhen, đối trá một cách hồn nhiên, không đáng ghét; các thần Kuach, Yông, Ôt, Ang vị tha, độ lượng. Bên cạnh đó còn có các vị thần được xây dựng theo kiểu lưỡng tính, khi tốt, khi xấu như nữ thần Mai, Vah, Vãnh. Có thể nói, thế giới thần linh trong sử thi M'ông là sự mô phỏng cuộc sống của con người, được thông qua lăng kính thần thoại. Điều đó chứng tỏ các quan niệm nguyên thủy sơ khai còn tồn tại một cách khá vững chắc và chi phối mạnh mẽ các nghệ nhân khi họ sáng tạo nên các tác phẩm Ot Ndrong. Trong Ot Ndrong thần linh không có một hệ thống chặt chẽ, đúng như Đỗ Hồng Kỳ đã nói

“cuộc sống giữa người trần gian và các vị thần linh không có “phân biệt” gì cả. Tất cả xen cài vào nhau như trong một vũ trụ đang còn ở tình trạng hỗn mang vậy. Điều đó chứng tỏ quan niệm nguyên thủy sơ khai còn tồn tại một cách vững chắc và chi phối mạnh mẽ nghệ nhân khi họ sáng tạo Ot Ndrong” [Đỗ Hồng Kỳ, 1993, tr. 15].

Chiến tranh trong sử thi M'ông

Có thể nói, chiến tranh trong sử thi cổ sơ (trong đó có sử thi M'ông) chủ yếu hướng tới việc chiếm đoạt của cải, tột tở, khuếch trương thanh thế thị tộc, tiêu diệt sức mạnh đối thủ, đặt nền móng cho việc hợp nhất các bon làng nhỏ lẻ, rồi rạc thành những liên minh lớn hơn. Trong khi đó, chiến tranh trong sử thi cổ điển cũng mang mục đích mở mang lãnh thổ, thu phục nhân lực, của cải nhưng nằm trong xu thế thống nhất các bộ lạc và liên minh các bộ lạc để hình thành nên những quốc gia sơ khai.

Điểm khác biệt nữa giữa sử thi M'ông và sử thi cổ điển ở chỗ quy mô của các cuộc chiến tranh. Chiến tranh trong sử thi M'ông thường diễn ra ở quy mô nhỏ hơn, kém hoành tráng hơn so với sử thi cổ điển. Chiến tranh trong sử thi M'ông chủ yếu diễn ra trong phạm vi công xã truyền thống, quy mô không lớn, thời gian không dài và cũng không có sự tàn sát đến mức huỷ diệt. Thông thường, chỉ có những người cầm đầu hoặc nhân vật tham chiến tích cực của phe bại trận bị giết còn nhân dân được bảo toàn sinh mạng (trừ trường hợp sử thi *Cướp chiêng cổ bon Tiêng*). Trong Ot Ndrong, các trận kịch chiến chủ yếu được giới hạn giữa các thủ lĩnh, quân chúng chỉ đóng vai trò làm nền mà thôi. Trong khi đó, chiến tranh trong sử thi cổ điển (ví dụ như *Iliat*) chứa đựng biết bao biến cố, bao trận đấu ác liệt và bao cái chết dữ dội... Qua tác phẩm chúng ta thấy được sự đông đảo, hùng mạnh của quân đội hai bên qua các hình ảnh “đất vang dậy khi mọi bước chân tiến lên rầm rập”, “cả cánh đồng ngựa và người chật ních như nêm”... Chiến tranh trong *Iliat* diễn ra ác liệt đến mức mặt đất ngập sắc đỏ của máu, hết đoàn quân này đến đoàn quân kia ngã vùi lên nhau, có lúc hai phe phải đình chiến để chôn xác chết. Nhìn chung, các thủ pháp nghệ thuật trong sử thi M'ông còn rất mộc mạc, thô sơ, chưa thể tạo nên những bức tranh trận mạc hoành tráng. Ngôn ngữ của Ot Ndrong là ngôn ngữ hình tượng - cụ thể, chưa đạt đến sự khái quát. Thủ pháp kì vĩ hoá, so sánh... vẫn còn ở mức độ thô phác. Đặc biệt, các công thức kể - tả được sử dụng lặp đi lặp lại quá thường xuyên đã gây nên sự đơn điệu, nhàm chán. Các nhân vật anh hùng được xây dựng còn quá cứng nhắc, chưa có cá tính riêng. Trong khi đó, nghệ thuật của sử thi cổ điển đã đạt đến độ mẫu mực, điển hình với một phong cách ngôn ngữ giàu hình ảnh, hấp dẫn. Qua tác phẩm, chúng ta hình dung được sự việc như đang diễn ra trước mắt, nó bao quát được một không gian chiến trận hoành tráng, hùng vĩ mà vẫn không bỏ qua các chi tiết cụ thể. Nhân vật anh hùng trong sử thi cổ điển hội tụ được những phẩm chất lớn lao của dân tộc đồng thời lại có những cá tính rất riêng khác.

Sử thi M'ông chứa đựng nhiều phong tục tập quán và tín ngưỡng nguyên thủy

Sự quần hôn thể hiện qua mối quan hệ như vợ chồng của hai anh em Bong và Rong. Tục sùng bái to tem, những điều kiêng kị, những nghi lễ cổ xuất hiện còn rất đậm trong tác phẩm. Trong cuộc sống, người M'ông thường có tục kiêng cũ như dọc đường

đi, nếu gặp chim sẻ kêu phía bên trái thì sẽ gặp may mắn, nếu gặp cây ngã sẽ không tránh khỏi trắc trở, rủi ro và những điều này được nói nhiều ở trong Ot Ndrong:

*Cây guih ngã bên tay phải
Cây sa ngã bên phía tay trái
Dong nói với Ndu rằng
Những cái xảy ra là điềm xấu*

[Đỗ Hồng Kỳ, 2008, tr. 258]

Qua Ot Ndrong chúng ta biết được trước đây, khi gia đình M'ông có người hay động vật sinh nở, họ có tục kiêng kị, người ngoài gia đình chỉ được vào nhà trong một thời gian nhất định:

*Con dê đẻ ba đêm hết cữ
Con heo đẻ bốn đêm hết cữ
Con người đẻ bốn đêm hết cữ*

[Đỗ Hồng Kỳ, 2008, tr. 259]

Trong văn học dân gian, môtip anh em ruột lấy nhau là môtip khá cổ. Các nhà nghiên cứu nhất trí rằng đó là cách phản ánh hình thức tạp giao của người nguyên thủy khi còn sống bầy đàn. Môtip này trong sử thi M'ông lại chứng tỏ điều kiện xã hội được đề cập trong tác phẩm không được cổ như các truyền thuyết huyền thoại, những cuộc quan hệ này đều đi đến kết cục là thành vợ, thành chồng, con đàn, cháu đống. Hình thức tạp giao ấy là tất nhiên, là hợp với “quan hệ đạo đức” của thời đại. Trong sử thi M'ông, khi Bong bị bùa ngải sai khiến đến tình với em gái, nhưng đã bị phản ứng quyết liệt:

*Anh bây giờ biến thành con chó hay sao
Tại sao anh lại tỏ tình với em
Anh không sợ kị à?
Anh đừng có đùa với trời nhé*

[Đỗ Hồng Kỳ, 1993, tr. 453]

Nhưng rồi vì thương anh (cũng thông qua sự mê hoặc của bùa ngải) nên Rong đã đồng ý quan hệ với anh như vợ chồng. Nhưng sau đó Bong lại phản đối điều mình đã mong muốn trước đây:

*Không được đâu em ơi
Nếu chúng ta là bà con xa mới được
Anh với em một mẹ đẻ ra
Ta không thành vợ chồng được đâu*

[Đỗ Hồng Kỳ, 1993, tr. 456]

Thực chất xã hội được phản ánh ở đây là xã hội đã có tục bài trừ hôn nhân giữa những người cùng huyết thống. Tuy nhiên tập tục này vẫn chưa được bài trừ một cách triệt để vì thế mới dẫn đến Bong quan hệ với Rong. Điều này đã làm cho trời đất tối tăm và ngã nghiêng, chỉ khi con người làm lễ cúng khấn thì trời đất mới trở lại bình thường.

Một vấn đề khác là bùa ngải. Cù ngải có khả năng sai khiến người khác làm theo ý của chủ, nó có phép màu nhiệm làm cho người ta chết đi sống lại. Đây là sản phẩm của trí tưởng tượng hoang đường, nhưng người M'ông lại tin là có thật. Trong những trận đánh nhau họ đều dùng ngải, thậm chí họ dùng ngải đối với cả thần linh. Ngải làm cho con người phải đứng yên, làm cho cô gái phải biết yêu, làm cho người khác phải nghe theo lời người bỏ ngải...

*Củ ngải này phải nghe theo ta
Cái thần ác phải đi cho xa
Cái thần xấu phải đi cho xa
Cái ma rùng phải biến nơi khác.*

[Đỗ Hồng Kỳ, 2008, tr. 483]

Theo quan niệm của người M'ông thì mỗi khi gặp khó khăn hay hoạn nạn, người ta thường cho rằng đó là do người khác dùng bùa ngải ám hại. Trong Ot Ndrong, bùa ngải được dùng để hại người như thần Lêt và Mai đã dùng nó để hại bon Tiăng, nhưng bên cạnh đó bùa ngải cũng được dùng để cứu người như Ting đã cứu Lêng và những người anh em khác.

Sự khác biệt nêu trên giữa sử thi cổ sơ và sử thi cổ điển phản ánh lý tưởng thẩm mỹ của con người thuộc hai thời đại khác nhau. Một bên là nghệ thuật của xã hội chưa hề biết đến sự áp bức bóc lột, con người sáng tạo nghệ thuật không bị chi phối bởi một lực lượng xã hội nào (cơ sở xã hội sản sinh ra sử thi cổ sơ). Một bên là nghệ thuật của xã hội đã bắt đầu có sự phân chia giai cấp, con người phải chịu sự ràng buộc của thực tế này. Ở đó, con người không phải là một siêu nhiên, mà là con người bình thường, hoạt động và chịu sự chi phối của xã hội; đó là lý tưởng thẩm mỹ của người Hy Lạp cổ đại. Lý tưởng đó đã chi phối sự sáng tạo nghệ thuật của họ.

3. KẾT LUẬN

Qua khảo sát, chúng tôi khẳng định, sử thi M'ông ra đời khi xã hội còn ở vào thời kỳ công xã nguyên thủy và phản ánh xu hướng các bon làng nhỏ hẹp vận động tiến tới liên kết thành những liên minh lớn hơn - một con đường tất yếu của lịch sử. Trong xã hội đó chưa có giai cấp, các hình thức chuyên chính chưa xuất hiện, các vấn đề của bon làng chủ yếu được giải quyết bằng luật tục. Một đặc điểm cơ bản của xã hội được phản ánh trong Ot Ndrong là xã hội chưa trải qua giai đoạn hình thành mô hình nhà nước sơ khai, tổ chức tương đối hoàn chỉnh của xã hội là các bon với người đứng đầu là già làng hoặc trưởng bon. Với cơ sở xã hội như vậy, mục đích chính của các cuộc chiến trong Ot Ndrong mới chỉ dừng ở mức độ là cướp đoạt của cải, phô trương thanh thế và bước đầu tạo dựng liên minh thị tộc, bộ lạc.

Như vậy, có thể nói xã hội sản sinh ra Ot Ndrong là xã hội tiền quốc gia, xã hội sản sinh ra sử thi cổ điển là xã hội đang vận động từ chế độ công xã nguyên thủy sang hình thái nhà nước sơ khai. Thời đại được phản ánh trong sử thi cổ điển nằm trung gian giữa xã hội thị tộc và xã hội có giai cấp, được đánh dấu bởi chế độ dân chủ quân sự. Ăngghen cho rằng, xã hội của sử thi Hômerơ thuộc vào “thời kì thịnh vượng nhất của giai đoạn cao trong thời đại dã man”, đây là thời điểm công xã nguyên thủy chuyển dần sang hình thái mới với những cơ sở, điều kiện cho sự ra đời của nhà nước đã xuất hiện. Chiến tranh trong sử thi cổ sơ và sử thi cổ đại đều có mục đích đưa xã hội tiến lên một hình thái tổ chức cao hơn nhưng khác nhau về mức độ: ở sử thi cổ sơ, đó là liên minh bộ lạc; ở sử thi cổ điển đó là tiến tới việc hình thành mô hình nhà nước sơ khai. Chiến tranh trong sử thi cổ sơ có quy mô nhỏ hơn so với sử thi cổ điển; thần linh trong sử thi cổ sơ chưa có tính hệ thống; nghệ thuật miêu tả chiến trận trong sử thi cổ sơ còn đơn giản và thô phác... Tất cả những điều đó cho chúng ta thấy cơ sở xã hội sản sinh ra sử thi

M'ông cổ xưa hơn cơ sở xã hội đã sản sinh ra sử thi cổ điển, những nội dung phản ánh trong sử thi là kết quả của sự kết hợp và nâng cao những câu chuyện thần thoại và chúng tôi khẳng định rằng sử thi M'ông (Ot Ndong) là sử thi thần thoại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngọc Anh và Y Điêng, *Trường ca Tây Nguyên*, NXB Văn học, 1963.
- [2] Vương Anh, *Mo - Sử thi và thần thoại Mường*, NXB Văn hoá dân tộc, 1997.
- [3] Aristote và Lưu Hiệp, *Nghệ thuật thơ ca, Văn tâm điêu long*, NXB Văn học, 1999.
- [4] Goerges Condominas, *Chúng tôi ăn rừng*, NXB Thế giới, 2003.
- [5] Nguyễn Việt Hùng, *Bàn thêm về thuộc tính sử thi ở Việt Nam*, Tạp chí Văn hoá dân gian (1), 2008, tr. 12-20.
- [6] Đỗ Hồng Kỳ, *Sử thi cổ sơ M'ông*, NXB Văn hóa dân tộc, 1993.
- [7] Đỗ Hồng Kỳ, *Sử thi thần thoại M'ông*, NXB Khoa học xã hội, 1996.
- [8] Võ Quang Nhơn, *Về thể loại sử thi anh hùng của các dân tộc Tây Nguyên*, Luận án Phó tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1981.
- [9] Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1983.
- [10] Võ Quang Nhơn, *Sử thi anh hùng Tây Nguyên*, NXB Giáo dục, 1997.

SUMMARY

DETERMINING CHARACTERISTICS OF THE M'NONG EPICS IN TERMS OF SOCIAL BASIS AND REFLECTED CONTENTS

Through the survey, we find that the social base of the M'ong Epics (Ot Ndong) was in the early history of human history, the time when people were on their way to come before “the threshold of the era of civilization”. The main content of the M'ong Epics was the wars that unified small and sporadic villages into larger alliances. In Ot Ndong, the spirits had a very important role; There, spirit and human activity intertwined as in a universe that was still in chaos. Besides, polygamy, custom of totem worship, the taboo and the ancient rituals appeared very regularly. From the research results, we have more evidence to confirm that the M'ong Epic is a mythical epic.